

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2017/DS-PT

Ngày: 28/11/2017

V/v tranh chấp hợp đồng thuê
quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn; bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 199/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Trần Thanh T, sinh năm 1986; anh Lê Văn H, sinh năm 1986; cùng cư trú tại: Tổ T1, ấp T2, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ O1, ấp O2, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoài A, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1990; cùng cư trú tại: Tổ A1, khu phố A2, thị trấn T4, huyện T4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim O là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – chị Lâm Trần Thanh T trình bày:

Vào năm 2013, chị và chồng là Lê Văn H thuê của ông Nguyễn Tiến L 48 m² đất, tọa lạc tại ấp O2, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh, để làm nhà ở và mở dịch vụ photocopy, sau đó ông L tặng cho chị Nguyễn Thị Kim O phần đất này nên vào ngày 04-7-2016 vợ chồng chị và chị O ký lại hợp đồng thuê với các thỏa thuận như sau: Thời hạn 05 năm tính từ ngày 04-11-2016 đến 04-11-2021, giá 60.000.000 đồng/05 năm, chị đã trả xong, nếu chị O chấm dứt hợp đồng trước hạn thì phải hoàn trả 60.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại nhà ở, công di dời với số tiền là 10.000.000 đồng, vợ chồng chị phải trả đất như hiện trạng ban đầu là đất trống, nếu vợ chồng chị không thuê nữa thì sẽ mất 60.000.000 đồng đã trả cho chị O.

Ngày 08-9-2016, chị O yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn, chị O sẽ trả lại 60.000.000 đồng tiền thuê và bồi thường 30.000.000 đồng nhưng chị không chấp nhận.

Ngày 10-02-2017, chị O đi cùng 02 người nữa (sau này mới biết họ tên là Nguyễn Hoài A và Nguyễn Thị Thu G) sang nhà chị đòi đất, hai bên lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát, chị O và 02 người đi cùng đánh vợ chồng chị phải nhập viện điều trị 07 ngày, từ ngày 10-02-2017 đến ngày 17-02-2017, khi đó chị đang mang thai 4,5 tháng, anh H đang làm nghề chạy xe lôi chở thuê; trung bình mỗi ngày thu nhập là 500.000 đồng/ngày/người.

Chị khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê đất, yêu cầu chị O trả 60.000.000 đồng tiền thuê đất, 30.000.000 đồng bồi thường giá trị nhà chị đã xây từ năm 2013 và tiền phạt hợp đồng 60.000.000 đồng. Tổng cộng 150.000.000 đồng.

Về thiệt hại sức khỏe của vợ chồng chị, yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị cho 02 người là 2.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất khi nằm viện: 400.000 đồng x 7 ngày x 2 người = 5.600.000 đồng; tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho 2 người là 10.000.000 đồng. Tổng cộng: 17.600.000 đồng.

Lỗi là do chị O nên không yêu cầu anh Nguyễn Hoài A, chị Nguyễn Thị Thu G bồi thường.

Nguyên đơn - anh Lê Văn H trình bày: Anh là chồng của chị T, thống nhất theo yêu cầu của chị T, không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn – chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Chị thống nhất với chị T, anh H về nội dung hợp đồng thuê đất. Do vợ chồng chị T sinh hoạt không vệ sinh, gây ảnh hưởng sức khỏe của gia đình chị đang sống ở kề bên nên chị yêu cầu chấm dứt hợp đồng, chị sẽ trả lại 60.000.000 đồng tiền thuê đất, bồi thường 30.000.000 đồng giá trị nhà nhưng chị T, anh H không chấp nhận, dẫn đến xô xát và khởi kiện, nay chị chỉ chấp nhận bồi thường 70.000.000 đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 10-02-2017, chị nhờ 02 người bạn là A và G đi cùng chị sang nhà chị T bàn chuyện chấm dứt hợp đồng nhưng chị T, anh H không đồng ý, anh H đánh chị nên hai người bạn của chị can ngăn và xô xát với anh H, chị T. Sự việc được Công an xã Tân Phong, huyện Tân Biên giải quyết, anh A, chị G, anh H và chị đều bị phạt hành chính. Do anh H đánh chị trước nên cả hai bên cùng có lỗi, chị chỉ

chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị T, anh H tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Hoài A trình bày:

Anh là bạn của chị O. Ngày 10-02-2017, anh và vợ là Nguyễn Thị Thu G đang trên đường đi từ thị trấn Tân Biên về xã Mỏ Công thì chị O gọi điện thoại báo đến nhà chị O có việc. Khi đến, chị O kể lại sự việc và nhờ đi cùng sang nhà chị T yêu cầu trả đất, 02 bên cãi vã nhau, anh H dùng ghế inox đánh chị O nên vợ chồng anh ngăn cản và xảy ra xô xát. Anh yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị Thu G trình bày:

Chị là vợ anh A, thống nhất theo ý kiến của anh A, yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 122, 275, 703, 704 và 713 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Trần Thanh T, anh Lê Văn H.

Đình chỉ Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất lập ngày 04-7-2016 giữa chị Nguyễn Thị Kim O và chị Lâm Trần Thanh T, anh Lê Văn H.

Chị O có trách nhiệm bồi thường cho chị T, anh H số tiền 70.000.000 đồng.

Chị T, anh H có trách nhiệm hoàn trả cho chị O phần đất thuê có đặc điểm như sau:

- Diện tích 48 m² thuộc thửa 448, 449, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp O2, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH03519 ngày 27-11-2014, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên cấp, chị O đứng tên; tứ cận: Đông giáp Quốc lộ 22B, Tây và Nam giáp đất chị O, Bắc giáp đất bà C.

- Trên đất thuê có 01 nhà tạm A diện tích 31,5 m², mái tole, kèo, đòn tay thép hộp, tường, cột xây gạch ống không tô, cửa đi và cửa sổ khung sắt kính, nền lót gạch men và xi măng, nhà vệ sinh bên trong; 01 mái che lợp tole, đòn tay gỗ diện tích 10 m².

Chị T, anh H có trách nhiệm xử lý tài sản trên đất, hoàn trả cho chị O đất trống như hiện trạng ban đầu, không còn bất kỳ tài sản trên đất.

Không chấp nhận yêu cầu của chị T, anh H đối với chị O số tiền 80.000.000 đồng (150.000.000 đồng – 70.000.000 đồng).

Buộc chị O có trách nhiệm bồi thường cho chị T, anh H tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể là:

Bồi thường cho chị T các khoản gồm: Chi phí điều trị 532.000 đồng; thu nhập bị mất trong 07 ngày điều trị tại bệnh viện 2.800.000 đồng, tổn thất tinh thần tương đương 18 tháng lương cơ sở, với số tiền là 23.400.000 đồng. Tổng cộng là 26.732.000 đồng, người phải bồi thường là chị O và chị G, mỗi người ½ nhưng chị

T không yêu cầu chị G bồi thường nên phần chị O phải bồi thường là 13.660.000 đồng;

Bồi thường cho anh Lê Văn H các khoản gồm: Chi phí điều trị 1.222.000 đồng; thu nhập bị mất trong 07 ngày điều trị tại bệnh viện 2.800.000 đồng, tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở, số tiền là 13.000.000 đồng. Tổng cộng là 17.022.000 đồng. Anh H có 01 phần lỗi nên trách nhiệm bồi thường gồm chị O, chị G, anh A mỗi người $\frac{1}{4}$ của số tiền 17.022.000 đồng, anh H không yêu cầu chị G, anh A bồi thường nên phần chị O phải bồi thường là 4.240.000 đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Trần Thanh T, anh Lê Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoài A và chị Nguyễn Thị Thu G bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm xảy ra ngày 10-02-2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngày 05-9-2017, chị O kháng cáo, không chấp nhận bồi thường cho chị T vì chị không đánh chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị O chấp nhận bồi thường cho chị T tiền chi phí điều trị; thu nhập bị mất như bản án sơ thẩm quyết định nhưng tiền tổn thất tinh thần chỉ chấp nhận bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng.

Chị T không chấp nhận và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của chị O, sửa bản án sơ thẩm về tiền bồi thường thiệt hại tinh thần cho chị T theo hướng chị O bồi thường cho chị T số tiền tính theo yêu cầu khởi kiện của chị T, anh H là bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cả 02 người là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Chị T, anh H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị đánh phải điều trị tại bệnh viện là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” là không chính xác nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại cho đúng.

[2] Về nội dung:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-02-2017, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên lập (bút lục 147), chị O khai: “...Quá trình giằng co đánh

nhau giữa anh A và anh H thì tôi không thấy có sử dụng vật dụng hay hung khí gì hết do lúc đó tôi đang giằng co, đánh nhau với T”.

Việc chị T bị thương phải điều trị tại bệnh viện là có thật, thương tích là do chị O và người đi cùng chị O gây ra, bản án sơ thẩm buộc chị O bồi thường cho chị T là có căn cứ, chị O kháng cáo cho rằng không đánh chị T là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị O chấp nhận bồi thường cho chị T chi phí điều trị, thu nhập bị mất, riêng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần chỉ chấp nhận bồi thường 5.000.000 đồng.

Xét về số tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị T thấy rằng:

Chị O là người có lỗi gây tổn hại sức khỏe cho anh H, chị T, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, chị T, anh H chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho cả 02 người là 10.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc chị O bồi thường tổn thất tinh thần cho anh H 3.250.000 đồng, đáng lẽ ra chỉ buộc chị O bồi thường cho chị T 6.750.000 đồng là đúng theo yêu cầu khởi kiện của chị T, anh H nhưng lại buộc bồi thường 11.700.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của chị O, sửa bản án sơ thẩm phần bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho chị T. Về bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tại phiên tòa phúc thẩm chị O chấp nhận bồi thường cho chị T như bản sơ thẩm đã quyết định nên ghi nhận. Chị O phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị T số tiền cụ thể như sau: Chi phí điều trị 532.000 đồng; thu nhập bị mất trong 07 ngày nằm viện 2.800.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 6.750.000 đồng. Tổng cộng là 10.082.000 đồng.

[5] Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có những sai sót sau đây Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm:

Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm ghi chị O phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị T số tiền 13.366.000 đồng và bồi thường cho anh H số tiền 4.255.500 đồng, tổng cộng 17.621.000 đồng; ghi nhận chị T, anh H chỉ yêu cầu chị O bồi thường 17.600.000 đồng nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại buộc chị O bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị T 13.660.000 đồng và bồi thường cho anh H 4.240.000 đồng, tổng cộng 17.900.000 đồng là không đúng với phần nhận định của bản án.

Bản án sơ thẩm sai sót về việc ghi họ tên của nguyên đơn, phần đầu bản án ghi Lâm Thị Thanh T phần quyết định ghi Lâm Trần Thanh T.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị T nên phải sửa phần án phí sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về án phí, lệ phí Tòa án, chị O phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu của chị T, anh H được Tòa án chấp nhận, cụ thể như sau: 3.500.000 đồng đối với nghĩa vụ bồi thường khi chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, 716.000 đồng đối

với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh H, chị T. Tổng cộng là 4.216.000 đồng.

Chị T và anh H phải chịu 4.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể là: $(150.000.000 \text{ đồng yêu cầu} - 70.000.000 \text{ đồng được chấp nhận}) = 80.000.000 \text{ đồng phần yêu cầu không được chấp nhận}) \times 5\% = 4.000.000 \text{ đồng}$.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo của chị O được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị O không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 703, 704 và 713 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 27, 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim O.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 22-8-2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa chị Lâm Trần Thanh T đối với chị Nguyễn Thị Kim O và phần án phí sơ thẩm.

2.1. Chị Nguyễn Thị Kim O phải bồi thường cho chị Lâm Trần Thanh T thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền cụ thể như sau: 532.000 đồng chi phí điều trị; 2.800.000 đồng thu nhập bị mất trong thời gian điều trị; 6.750.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Tổng cộng là 10.082.000 (mười triệu không trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không giao đủ số tiền phải thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Chị O phải chịu 4.216.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0004497 ngày 05-9-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, số tiền còn lại phải nộp là 3.916.000 (ba triệu chín trăm mười sáu ngàn) đồng.

- Anh H và chị T phải chịu 4.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo 02 Biên lai thu số: 0003921 ngày 09-3-2017 và số: 0004033 ngày 13-4-2017, số tiền còn lại phải nộp là 250.000 (hai trăm năm chục ngàn) đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Chị O không phải chịu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Biên;
- CCTHADS huyện Tân Biên;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Võ Thị Hồng Mai

Đặng Thị Đồng